

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YÊN HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 376/UBND-TNMT
V/v cung cấp thông tin, tài liệu
sử dụng đất

Yên Hòa, ngày 26 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Hà Châu.

UBND xã Yên Hòa nhận được Công văn số: 109/CV-LHC ngày 23/10/2023 của Công ty Luật TNHH Hà Châu về việc xin cung cấp thông tin, tài liệu; UBND xã Yên Hòa trả lời như sau:

1. Đối với sổ mục kê đất đai, sổ quản lý ruộng đất, bản đồ 299 đối với thửa đất số 150, tờ bản đồ số 4A, bản đồ 299 diện tích 3000m²:

Các hồ sơ, tài liệu này không được lưu trữ tại xã Yên Hòa do quá trình đo đạc bản đồ 299 ranh giới thửa đất mà hộ bà Nguyễn Thị Vân đang sử dụng thuộc địa phận xã Cẩm Dương nên việc xác lập bản đồ 299 và sổ mục kê, sổ quản lý ruộng đất được UBND xã Cẩm Dương lưu trữ.

2. Đối với thửa đất số 44 và thửa đất số 56, tờ bản đồ số 17, bản đồ địa chính chính quy:

Căn cứ sổ mục kê lưu trữ tại UBND xã Yên Hòa thửa đất số 44, tờ bản đồ số 17, bản đồ địa chính chính quy mang tên ông Phan Xuân Lợi với diện tích 1894.7m²; đất số 56, tờ bản đồ số 17, bản đồ địa chính chính quy mang tên bà Nguyễn Thị Vân với diện tích 1560.3m² (có trích sao sổ mục kê đất đai của thửa số 44 và thửa đất số 56, tờ bản đồ 17 kèm theo).

UBND xã Yên Hòa trả lời việc xin cung cấp thông tin, tài liệu để phục vụ quá trình giải quyết tranh chấp về việc xác định tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Vân thường trú tại thôn Bắc Thành, xã Cẩm Dương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đình Cúc

về việc xác định diện tích đất ở đối với trường hợp có vườn ao: “Đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao được hình thành trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật này thì diện tích đất ở được xác định theo giấy tờ đó”,

Theo quy định tại điều 99 [Luật đất đai năm 2013](#). Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho những trường hợp sau đây:

"a) Người đang sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại các điều 100, 101 và 102 của [Luật đất đai 2013](#);

b) Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất từ sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành;

c) Người được chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, được thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người nhận quyền sử dụng đất khi xử lý hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ;

d) Người được sử dụng đất theo kết quả hòa giải thành đối với tranh chấp đất đai; theo bản án hoặc quyết định của Tòa án hoặc quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án hoặc quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đó được thi hành;

đ) Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất;